

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/12/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP3+IS2	7:25	17+4+1	0+0+0		7+5+10	0+0+0	
2		BK5+CTK3+TD1+TTC2	7:25	8+0+14+0	0+0+0+0		0+5+12+5	0+0+0+0	
3		BK5+CLO+TD2	9:25	3+17+2	0+0+0		0+15+7	0+0+0	CHUYỂN 5 CLO TD2

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RP3 - JS2	CREW: Hạnh - KHOAN - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH ĐỨC*TT	TD2	13	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	19	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	HA VAN LINH	TD2	15	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC THANH	TD2	17	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THẬP TOÀN	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
6	MAI ĐỨC THÂN	TD2	12	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	16	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	14	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	11	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN THANH-PVDT	TD2	18	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TOÀN	TD2	24-25	2	15		67	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG ĐIỆP	TD2	30	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD2	26-27	2	14		65	CODIEN	Vietnamese
14	HOANG HỮU TRỌNG	TD2	20	1	9		68	CODIEN	Vietnamese
15	MAI ĐÌNH KHANG	TD2	28-29	2	17		50	CODIEN	Vietnamese
16	LE TRONG TUYEN	TD2	21-22	2	17		60	CODIEN	Vietnamese
17	LUU VAN DAN	TD2	23	1	12		61	CODIEN	Vietnamese
18	TRẦN THÈ LONG	RP3	62-63	2	13	30	65	XAYLAP	Vietnamese
19	THIỆU VĂN LONG	RP3	65-66	2	13		72	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN DÂN	RP3	64	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ VĂN VƯƠNG	RP3	67	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
22	TRỊNH QUỐC KHÁNH	JS2	27	1	8		102	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	20	137	1.139	0	7		
2	RP3	4	6	46	264	30	5		
3	JS2	1	1	8	102	0	10		
TOTAL		22	27	191	1.505	30	22		
WEIGHT KG				191	1.505	30			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK5 - CTK3 - TD1 - TTC2	CREW: Vận - N.Anh - Toan	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN THÀNH	BK5	21-22	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ NGỌC TÂM	BK5	77-78	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ HỒNG DŨNG	BK5	19	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRƯỜNG MINH THẮNG	BK5	20	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ HỒNG LONG	BK5	23	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ TRỌNG HỒE	BK5	15-16	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
7	TRỊNH NGỌC THẢO	BK5	24	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN HONG MINH	CTK3	94	1	5		55	SAN BAY	Vietnamese
9	HOANG VAN NAM	TD1	44	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	KOROTKOV V.A	TD1	38	1	10		100	KHOAN	Russian
11	NGUYEN THANH LUÂN	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NHU BĂNG	TD1	49	1	7		54	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THIỆU	TD1	47	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	48	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	40	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	43	1	3	30	67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	41	1	3	85	71	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	42	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD1	46	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ QUỐC BẢO	TD1	45	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG HUNG	TD1	39	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
22	ĐỖ QUỐC THANH MINH	TD1	52	1	8		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	10	88	481	0	0		
2	CTK3	1	1	5	55	0	5		
3	TD1	14	13	68	1.060	115	12		
4	TTC2	0	0	0	0	30	5		
TOTAL		22	24	161	1.596	145	22		
WEIGHT KG				161	1.596	145			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: BK5 - CLO - TD2	CREW: Hạnh - KHOAN - DTùng	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HUY ANH	BK5	25,31	2	17		93	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC VIỆT	BK5	34	1	15	38	105	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LIÊM	BK5	35	1	7	40	80	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN DUC HIEP	BK5	32-33	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	50	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VĂN HUNG	CLO	45	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ ANH HIẾU	CLO	57-58	2	17		54	SCHLUMB	Vietnamese
8	PHAN CÔNG PHU	CLO	49	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	VUONG NGOC HOAN	CLO	55	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÀ VIỆT HUNG	CLO	43	1	5	14	71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TUƠNG LONG	CLO	53	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	52	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VĂN ĐƯỢC	CLO	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	47	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	42	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN KIM HUNG	CLO	41	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VĂN TAM	CLO	44	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	BUI TRẦN NAM	CLO	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HUNG	CLO	48	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	ĐÌNH QUANG CHIẾN	CLO	59	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN TU	CLO	51	1	10		56	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	6	56	345	78	0		CHUYEN 7 PAX CLO SANG TD2
2	CLO	18	19	110	1.244	14	15	7	
3	TD2	0	0	0	0	25	7		
TOTAL		22	25	166	1.589	117	22		
WEIGHT KG				166	1.589	117			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN